



+ Tổ chức cuộc họp đánh giá thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, các nội dung khác có liên quan;

+ Thẩm định Báo cáo tài chính quý 1, 6 tháng và năm 2018. Số thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp là 3/3 người.

Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có Biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

## **2. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Tổng giám đốc:**

Năm 2018, Ban kiểm soát được HĐQT và Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Định kỳ, Ban kiểm soát đều có báo cáo, kiến nghị gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Về hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.**

- Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành 23 nghị quyết và 18 quyết định thông qua hình thức họp hoặc lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo, định hướng hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, lên kế hoạch cho năm 2019 và các nội dung thuộc thẩm quyền.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền.

### **2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:**

#### **2.1. Đánh giá chung:**

Báo cáo tài chính năm 2018 được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan. Tuy nhiên, trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã từ chối đưa ra ý kiến với các lý do:

- Tại thời điểm 01/01/2018 và 31/12/2018, các khoản công nợ Phải thu chưa có đối chiếu, xác nhận lần lượt là 119,7 tỷ đồng và 67,9 tỷ đồng (trong đó khoản Phải thu đã quá hạn thanh toán chưa có đối chiếu, xác nhận lần lượt là 72,2 tỷ đồng và 47,9 tỷ đồng), các khoản công nợ Phải thu quá hạn thanh toán đã có đối chiếu lần lượt là 185,7 tỷ đồng và 131,4 tỷ đồng, các khoản công nợ Phải trả chưa có đối chiếu xác nhận lần lượt là 67,8 tỷ đồng và 57,3 tỷ đồng. Công ty chưa đánh giá đầy đủ về khả năng thu hồi của khoản công nợ đã quá hạn thanh toán. Với các tài liệu hiện có tại Công ty không thu thập được đầy đủ các bằng chứng để đưa ra kết luận về tính hiện hữu, tính chính xác của các khoản công nợ cũng như không thể xác định được dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập theo quy định;

- Tại thời điểm 01/01/2018 và 31/12/2018, trên khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty còn nhiều công trình tồn đọng từ nhiều năm, đồng thời Công ty chưa ghi nhận đầy đủ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trong năm. Với những tài liệu do Công ty cung cấp, không thể xác định được dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại thời điểm đầu năm và cuối năm, cũng như không

xác định được tính chính xác của Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 01/01/2018 và 31/12/2018 với số tiền tương ứng là 453,6 tỷ đồng và 480,2 tỷ đồng và Giá vốn dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế công trình điện trong năm của Công ty, không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Nếu báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty phản ánh đầy đủ các chỉ tiêu nêu trên thì kết quả kinh doanh của Công ty sẽ bị lỗ tương ứng.

## **2.2. Phân tích BCTC tại thời điểm 31/12/2018**

### **2.2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh**

a. Tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác năm 2018 đạt 657,97 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm 2017 là 7,6% với số tiền 54,4 tỷ đồng, trong đó:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018: 655,99 tỷ đồng, giảm 55,81 tỷ đồng tương đương 7,84% so với cùng kỳ năm 2017.

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018: 1,78 tỷ đồng, giảm 1,68 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, là các khoản lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá.

- Thu nhập khác năm 2018: 0,2 tỷ đồng, chủ yếu là khoản thu nhập thanh lý TSCĐ.

b. Tổng chi phí năm 2018: 637,59 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm 2017 là 9,9% với số tiền 69,92 tỷ đồng, trong đó:

Giá vốn: 472,65 tỷ đồng, giảm: 7,84 % so với cùng kỳ năm 2017, với số tiền là: 40,23 tỷ đồng.

Chi phí tài chính (lãi vay): 85,36 tỷ đồng. Giảm so với cùng kỳ năm 2017 là 10%, tương đương 9,51 tỷ đồng, vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí, chiếm đến 13,4% tổng chi phí.

Chi phí QLDN: 67,68 tỷ đồng, giảm 27,11% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền 25,17 tỷ đồng

Chi phí bán hàng và chi phí khác 11,81 tỷ đồng, tăng 73% so với cùng kỳ năm 2017 với số tiền 4,995 tỷ đồng

### **c. Lợi nhuận năm 2018**

Tổng lợi nhuận sau thuế 2,494 tỷ đồng, giảm 18,36% so với năm 2017, tương đương 0,561 tỷ đồng, do Công ty phải nộp khoản thuế TNDN với số tiền là 12,1 tỷ đồng theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2017 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

### **2.2.2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
	<b>Hệ số bảo toàn vốn</b>	<b>lần</b>	<b>1,03</b>	<b>0,99</b>
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	48,8	48,3
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	51,2	51,7
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	83,1	82,8
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	16,9	17,2
	- Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	4,90	4,80
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán tức thời (Tiền & TĐ tiền/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,05	0,04
	- Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn	Lần	0,52	0,46

	- Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)			
	- HS khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tổng Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,06	1,05
<b>4</b>	<b>Hiệu quả</b>			
	- Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản -ROA	%	0,17	0,15
	- Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu -ROS	%	0,43	0,38
	- Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH -ROE	%	1,03	0,85

**a. Cơ cấu nguồn vốn**

- Tại ngày 31/12/2018, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 4,8 lần, vượt quá mức so với quy định, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn khi phải thanh toán các khoản phải trả đến hạn.

- Nguồn vốn CSH/Tổng Nguồn vốn chỉ đạt 17%, trong khi đó nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn 83%, Điều này cho thấy Công ty hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn vay.

**b. Hệ số khả năng thanh toán**

- Khả năng thanh toán tức thời thấp, rất hạn chế, chỉ đạt 0,04 lần, do tiền và tương đương tiền năm 2018 là 33,64 tỷ đồng trong khi đó nợ ngắn hạn tại ngày 31/12/2018 là 837,36 tỷ đồng, điều này dẫn đến khả năng thanh toán tức thời rất thấp, Công ty rất khó khăn trong việc cân đối dòng tiền trả nợ.

Khả năng thanh toán nhanh đạt 0,46 lần

Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn đạt 1,05 lần.

**c. Các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh**

- Tài sản của công ty được hình thành từ vốn vay và vốn chủ sở hữu. Cả hai nguồn vốn này được sử dụng để phục vụ cho các hoạt động SXKD của công ty. Hiệu quả của việc chuyển vốn đầu tư thành lợi nhuận được thể hiện qua các chỉ tiêu về ROA, ROS và ROE, các chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của công ty trong việc quản lý, sử dụng tài sản và vốn của cổ đông để tạo ra lợi nhuận.

Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản- ROA là 0,15 %

Tỷ suất LN sau thuế /Doanh thu –ROS là 0,38 %

Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH -ROE chỉ đạt 0,85%

Cả 3 chỉ số trên đều thấp cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản và vốn của cổ đông chưa cao.

**2.2.3. Quản lý dòng tiền**

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tốt, đạt 123,26 tỷ đồng

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính năm 2018 âm 77,8 tỷ đồng do tiếp tục chi trả các khoản trả nợ gốc vay.

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư năm 2018: âm 50,89 tỷ đồng do tiếp tục chi tiền để mua sắm, xây dựng TSCĐ.

- Dòng tiền âm cho thấy Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tài chính, việc thu xếp vốn và cân đối dòng tiền. Trong thời gian tới, Công ty có thể gặp rất nhiều khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ, lãi vay... đặc biệt là các khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả.

**2.2.4. Cơ cấu tổ chức:**

- Tổng số lao động tính tới 31/12/2018 là 919 người, giảm 55 người, đạt 5,65% so với chỉ tiêu giảm 5% theo yêu cầu của Tập đoàn (Nghị quyết 392/NQ-HĐTV ngày 25/09/2019).

- Công ty đã từng bước tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, giảm 06 đầu mỗi cấp phòng;
- Tổ chức quản lý tập trung đội xe ô tô của Công ty về một đầu mối;
- Thành lập Trung tâm Tư vấn thủy điện (giai đoạn 1) trên cơ sở hợp nhất Đoàn thiết kế thủy điện 1 và Đoàn thiết kế thủy điện 2 (từ 01/01/2019);
- Công ty đã rà soát và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ các đơn vị khối quản lý (tháng 11/2017);
- Lập đề án tái cơ cấu tổ chức, hoàn thành tài liệu “Định biên nhân sự giai đoạn 2019-2020”; đang xây dựng lộ trình thực hiện cho các đơn vị trực thuộc Công ty.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty trong năm 2018 đã nỗ lực làm việc, có trách nhiệm trong việc kiểm soát, duy trì, ổn định và từng bước khắc phục những tồn tại của Công ty. Tuy nhiên, để công ty hoạt động hiệu quả hơn trong năm tới, BKS kiến nghị một số ý kiến như sau:

#### **1. Công tác quản trị**

- Quyết liệt hơn trong công tác giám sát tài chính để khắc phục các khó khăn, tồn tại:
  - + Tích cực đối chiếu, đôn đốc thu hồi nợ phải thu (cả trong hạn và quá hạn),
  - + Tăng cường quản trị hàng tồn kho, hoàn thiện hồ sơ để quyết toán các công trình SXKD dở dang, quản lý và kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh dở dang;
  - + Giảm vay nợ ngắn hạn và dài hạn, đặc biệt là vay cá nhân, tích cực trả nợ vay lương, giảm lãi vay...
  - + Thanh toán các khoản nợ thuế, bảo hiểm, cơ quan nhà nước... để tránh các xử phạt về thuế, bảo hiểm....
  - + Kiểm soát hoạt động tài chính của công ty mẹ và các công ty con, tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận...
  - + Tăng cường kiểm soát hoạt động SXKD tại các công ty con;
  - + Xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng thị trường;
- Rà soát và ban hành Quy chế tài chính mới theo quy định để đảm bảo hoạt động tài chính công ty tuân thủ theo Điều lệ mới và các quy định tài chính hiện hành.
- Xây dựng phương án tái cơ cấu các Công ty, xây dựng định biên lao động và từng bước kiện toàn cơ cấu tổ chức theo Đề án định hướng phát triển đã được EVN và ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Khẩn trương hoàn thành Thẩm định giá NMTĐ Sông Bung 5 để tiếp tục bán TS NMTĐ Sông Bung 5 theo kế hoạch của Công ty.
- Xây dựng hình ảnh tài chính lành mạnh, có biện pháp, lộ trình đưa Công ty niêm yết trên sàn HNX hoặc HOSE.

#### **2. Công tác quản lý tài chính**

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác phê duyệt, thanh quyết toán chi phí đảm bảo hợp lý; thu hồi và quyết toán tạm ứng cá nhân kịp thời để chi phí được ghi nhận đúng kỳ và sử dụng tiền mặt hiệu quả hơn.
- Kiểm soát công nợ, hàng tồn kho. Thường xuyên rà soát, kiểm tra và kết chuyển doanh thu, giá vốn đúng kỳ để kết quả sản xuất kinh doanh được phản ánh đúng kỳ, có những biện pháp và kế hoạch cụ thể hơn nữa nhằm giảm các chỉ tiêu về nợ

phải thu, hàng tồn kho theo đúng yêu cầu của HĐQT EVN, nhanh chóng đưa PECC1 ra khỏi tình trạng giám sát đặc biệt.

- Tích cực thanh toán các khoản nợ đọng lương của người lao động, hạn chế nợ lương thời gian quá lâu, số lượng tiền lớn.

- Hoàn thiện hồ sơ vay lại lương của người lao động theo đúng luật định, đảm bảo các khoản chi phí này không bị loại ra khỏi thu nhập tính thuế, rà soát, tính toán lại lãi suất, thực hiện thu hồi lại phần lãi suất vượt mức đối với các khoản vay cá nhân rút trước thời hạn.

- Từng bước đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu về mức qui định hiện hành, lành mạnh hoá tình hình tài chính.

- Quản lý vốn đầu tư tại các Công ty con: Chỉ đạo các Công ty con rà soát khắc phục các vấn đề được nêu trong các biên bản kiểm toán năm 2018, báo cáo Công mẹ tình hình và đề xuất các giải pháp thực hiện.

### **3. Công nợ với EVN**

Thu xếp, hoàn trả cổ tức còn nợ cho EVN trong năm 2018 theo yêu cầu của HĐQT EVN tại Nghị quyết 81.

### **IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Sau Đại hội thường niên năm 2019, Ban kiểm soát sẽ lập Chương trình làm việc cụ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát cũng như những quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty để:

- Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo thẩm định về các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;

- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Tổng giám đốc;

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty mẹ và các công ty con

Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Ban kiểm soát.

Tôi xin thay mặt Ban kiểm soát, xin cảm ơn toàn bộ quý cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ cho chúng tôi, xin cảm ơn HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Cao Thúy Nga